

ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI



NGƯT.TS. **Trần Đức Quý**
Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Trong số các nguồn lực cần thiết cho sự thành công của công nghiệp hoá, hiện đại hoá (CNH, HĐH) đất nước thì nguồn nhân lực chất lượng cao là yếu tố có tính chất quyết định. Nguồn nhân lực chất lượng cao chỉ trở thành hiện thực khi người lao động được đào tạo để có năng lực và phẩm chất cần thiết đáp ứng được những yêu cầu cụ thể mà quá trình CNH, HĐH đặt ra hiện nay và cả trong tương lai. Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội đã và đang quyết tâm xây dựng trường thành một trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học đẳng cấp quốc tế, góp phần đào tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho đất nước.

Nguồn nhân lực chất lượng cao không đồng nghĩa với học hàm học vị cao. Nghĩa là, nếu một người nào đó cho dù có học hàm học vị cao nhưng lại không có những đóng góp thực sự có giá trị về mặt khoa học trong suốt quá trình giảng dạy hoặc nghiên cứu khoa học thì người đó không được gọi là nguồn nhân lực chất lượng cao. Ngược lại, những người không có học hàm học vị cao, thậm chí chỉ là công nhân, kỹ thuật viên, cán bộ có trình độ trung cấp hay kỹ sư, cử nhân nhưng họ lại có tay nghề chuyên môn rất giỏi về một lĩnh vực nào đó, đáp ứng tốt nhất yêu cầu công việc và có những đóng góp thực sự có giá trị cho xã hội thì đó chính là nguồn nhân lực chất lượng cao. Vì vậy, nguồn nhân lực chất lượng cao là những người có khả năng hoàn thành nhiệm vụ được giao một cách xuất sắc nhất, sáng tạo và hoàn hảo nhất, có đóng góp thực sự hữu ích cho công việc, cho xã hội.

Nguồn nhân lực chất lượng cao của thời kỳ CNH, HĐH phải là “những con người phát triển cả về trí tuệ và thể lực, cả về khả năng lao động, về tính tích cực

chính trị-xã hội, về đạo đức, tình cảm trong sáng”. Việc xác định các chuẩn mực cụ thể, định hướng các giá trị xã hội nhằm xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH đất nước là hết sức cần thiết. Để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao chính là phải nâng cao giáo dục toàn diện, đổi mới cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý, nội dung, phương pháp dạy và học, thực hiện “chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá” trong giáo dục và đào tạo. Nghị quyết Đại hội lần thứ X của Đảng nhấn mạnh: Đổi mới toàn diện hệ thống giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng những đòi hỏi cấp thiết của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

Thực hiện chủ trương đó, trong nhiều năm qua trường Đại học Công nghiệp Hà Nội đã vận dụng sáng tạo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước vào quá trình giáo dục-đào tạo của nhà trường và đã thu được những kết quả quan trọng ban đầu, được các bộ, ban, ngành, các doanh nghiệp và đông đảo người học thừa nhận. Hiện nay, mỗi năm trường Đại học Công nghiệp Hà Nội cung cấp cho đất nước trên 1 vạn



lao động đã qua đào tạo gồm các kỹ sư, cử nhân, cử nhân cao đẳng, kỹ thuật viên trung cấp và công nhân kỹ thuật lành nghề. Hàng năm, học sinh-sinh viên (HSSV) của trường tham gia các cuộc thi Olympic, thi học sinh giỏi nghề các cấp và đã đạt được nhiều giải thưởng cao. Từ năm 2004 đến nay, trường đã có 4 em đạt huy chương vàng cuộc thi tay nghề ASEAN; 1 em đạt chứng chỉ nghề xuất sắc thế giới; tháng 11 năm 2011 trường có 3 em tham gia thi tay nghề thế giới tại Luân Đôn Vương Quốc Anh. Từ năm 2003 đến nay, hàng ngàn HSSV nhà trường đã tham gia cuộc thi Sáng tạo Robot của Việt Nam và ABU khu vực châu Á-Thái Bình Dương, trong đó 3 lần đạt giải Nhì toàn quốc (năm 2008, 2010, 2011) và đặc biệt năm 2009 đạt ngôi vô địch toàn quốc.

Để thực hiện mục tiêu, chiến lược phát triển và phấn đấu xây dựng trường Đại học Công nghiệp Hà Nội trở thành trung tâm đào tạo nhân lực chất lượng cao của đất nước, thì tất cả cán bộ, giảng viên của trường đều phải đoàn kết, thống nhất về nhận thức và hành động; kiên định thực hiện các mục tiêu chiến lược; linh hoạt và sáng tạo trong việc vận dụng đúng đắn các chủ trương của Đảng, Chính phủ, các bộ, ngành về phát triển và xã hội hóa trong giáo dục và đào tạo. Trước hết cần tập trung thực hiện một số giải

pháp sau:

1. Tăng cường giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho HSSV

Bằng các hình thức đa dạng, phong phú, Nhà trường thường xuyên tổ chức những hoạt động như: diễn đàn, hội nghị, hội thi, các phong trào tập thể... nhằm giáo dục cho HSSV tính trung thực, tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ dám làm, biết trân trọng lợi ích chung, ý thức tổ chức kỷ luật trong lao động. Nhà trường luôn tạo mọi điều kiện, cơ hội tốt nhất để HSSV được thực hành, thực tập tại các nhà máy xí nghiệp, giúp các em tiếp cận với thiết bị, công nghệ mới, gắn học tập với thực tế sản xuất, rèn luyện tác phong công nghiệp cho các em ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

2. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên

Giáo viên là yếu tố quyết định nhất đối với chất lượng đào tạo. Do đó phải xây dựng đội ngũ giáo viên đủ số lượng đáp ứng nhu cầu tăng quy mô đào tạo, có trình độ chuyên môn vững, trình độ tay nghề cao và năng lực sư phạm tốt, tâm huyết với nghề.

Hiện nay, toàn trường có gần 1.500 giảng viên cơ hữu, trong đó 78% giáo viên có trình độ trên đại học. Nhiều giáo viên có trình độ chuyên môn cao, tay

nghề giỏi đáp ứng yêu cầu vừa giảng dạy lý thuyết vừa hướng dẫn thực hành. Hơn 30 giáo viên được đào tạo theo công nghệ tiên tiến của Nhật Bản, gần 100 giáo viên được đào tạo về chuyên môn và ngoại ngữ đạt tiêu chuẩn để thực hiện các chương trình tiên tiến cùng với các giảng viên nước ngoài. Mỗi năm nhà trường cử hàng chục cán bộ, giáo viên đi học tập, nghiên cứu, đào tạo tại các cơ sở đào tạo tiên tiến trong nước và nước ngoài như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Australia, Cộng hòa Séc, Malaysia, Canada, Newzealand...

3. Tăng cường và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và hoạt động quản lý giáo dục

Nhà trường xây dựng và phát triển toàn diện đội ngũ cán bộ quản lý theo hướng chuẩn hoá, bồi dưỡng nâng cao, cập nhật kiến thức nhằm thực hiện tốt chức năng quản lý giáo dục.

Tăng cường quản lý trước hết là nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý trong nhà trường. Đội ngũ cán bộ quản lý giỏi, năng động, nhạy bén với cơ chế thị trường sẽ giải quyết tốt các mâu thuẫn trong phát triển đào tạo hiện nay để đạt chất lượng.

Tăng cường và nâng cao chất lượng quản lý còn thể hiện bằng việc Nhà trường đã và đang áp dụng phương pháp quản lý đào tạo tiên tiến theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008; tổ chức, điều hành, kiểm tra, đánh giá một cách khoa học và chặt chẽ quá trình đào tạo; thực hiện quá trình đánh giá kết quả học tập của sinh viên độc lập với quá trình giảng dạy của giáo viên nhằm đảm bảo tính khách quan và công bằng trong đánh giá; ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin vào công tác quản lý và các hoạt động đào tạo.

4. Đẩy mạnh đầu tư xây dựng phòng thí nghiệm, cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

Đầu tư, bổ sung, xây mới các phòng thí nghiệm chuyên ngành, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị là yếu tố quan trọng góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo. Để đáp ứng nhu cầu phát triển về số lượng HSSV, Nhà trường đã có nhiều biện pháp bổ sung, đổi mới và sử dụng có hiệu quả trang thiết bị đào tạo; tập trung huy động nguồn lực tài chính để xây dựng nhà xưởng, lớp học, ký túc xá, mua sắm trang thiết bị phục vụ quản lý, đào tạo.

Nhà trường đưa ra nhiều biện pháp sử dụng hợp lý và phát huy hết khả năng cơ sở vật chất hiện có, cải tiến, nâng cấp trang thiết bị, khuyến khích giáo viên,

sinh viên tự nghiên cứu thiết kế, chế tạo mô hình, thiết bị phục vụ đào tạo... Từ năm 2005 đến nay, Nhà trường đã đầu tư hơn 700 tỷ đồng để xây dựng phòng học, thí nghiệm, mua sắm thiết bị... trong đó gần 200 tỷ đồng từ các chương trình, dự án hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp như: các dự án của Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan,...

5. Tập trung nguồn lực xây dựng ngành học mũi nhọn và đào tạo sau đại học

Với điều kiện về nguồn lực tài chính có hạn, ngân sách Nhà nước cấp rất hạn chế, Nhà trường không thể cùng một lúc đầu tư giàn trải cho tất cả 21 chuyên ngành đào tạo đại học hiện nay mà phải tiến hành đầu tư có trọng điểm trên cơ sở nhu cầu xã hội. Từ năng lực hiện có về cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giảng viên, Nhà trường đã tiến hành lựa chọn một số ngành học để ưu tiên đầu tư các nguồn lực, để 3-4 năm sau chúng ta có thể đào tạo được những kỹ sư, cử nhân chất lượng cao, tài năng cung cấp cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước, góp phần xây dựng thương hiệu bền vững cho ngành đào tạo và cho Nhà trường. Hiện nay, Nhà trường đang tích cực hoàn thiện các thủ tục pháp lý để tuyển sinh, đào tạo trình độ thạc sỹ chuyên ngành Cơ khí chế tạo máy vào cuối năm 2011.

6. Đổi mới nội dung, chương trình đào tạo và phát triển liên kết hợp tác quốc tế trong đào tạo

Nhà trường thường xuyên xây dựng, điều chỉnh nội dung chương trình đào tạo theo các phương pháp tiếp cận mới, khoa học như phương pháp lấy khả năng hành nghề, lấy kỹ năng nghề nghiệp làm cơ sở để sau khi tốt nghiệp, người học có thể đáp ứng ngay được các yêu cầu của doanh nghiệp.

Cấu trúc chương trình gọn, đảm bảo tính khoa học, linh hoạt, tính liên thông giữa các cấp trình độ và các hình thức đào tạo nhằm tạo điều kiện thuận lợi, đáp ứng nhu cầu đa dạng của người học. Áp dụng các phương pháp đào tạo theo hướng tích cực, chủ động trong quá trình học tập, lấy người học làm trung tâm, đào tạo trực tuyến, đào tạo từ xa...

Xây dựng các chương trình đào tạo theo chuẩn khu vực và quốc tế; phát triển liên kết hợp tác quốc tế trong đào tạo với các trường đại học, cao đẳng của các nước trong khu vực, đặc biệt là các nước có nền giáo dục tiên tiến; tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức trong nước và nước ngoài. Thông qua các chương trình hợp tác quốc tế, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản

lý nhà trường được tiếp cận phương pháp quản lý, đào tạo hiện đại, cập nhật công nghệ, kỹ thuật mới, các chương trình đào tạo tân tiến.

Hiện nay, Nhà trường đang hợp tác với các trường đại học, cao đẳng của Australia, Ấn Độ tổ chức đào tạo theo các chương trình tiên tiến ngành Công nghệ thông tin và Quản trị kinh doanh; thực hiện các chương trình liên kết đào tạo theo hình thức 2+2, 1+3 các ngành Cơ khí, Điện, Điện tử, Công nghệ thông tin và Quản trị kinh doanh với trường Đại học Hồ Nam (Trung Quốc); hợp tác trao đổi sinh viên với các trường đại học của Hàn Quốc, Trung Quốc, Pháp, CH Séc...

7. Phát triển mối liên kết giữa Nhà trường và các cơ sở sản xuất

Hàng năm, Nhà trường đã đưa hàng ngàn HSSV đi thực tập tại các cơ sở sản xuất nhằm mục đích tạo cơ hội để các em được tiếp cận với thực tiễn môi trường làm việc trong tương lai, rèn luyện tác phong công nghiệp, kỹ năng nghề nghiệp. Tổ chức kết hợp đào tạo với sản xuất ngay tại xưởng thực tập của trường, ký các hợp đồng gia công chế tạo sản phẩm phù hợp với điều kiện công nghệ và trình độ của HSSV.

Ngoài ra, Nhà trường còn nhận đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao, cập nhật kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, công nhân các doanh nghiệp. Cử giáo viên của nhà trường tham gia giảng dạy bồi dưỡng công nhân cho các cơ sở sản xuất để giáo viên có điều kiện thường xuyên cập nhật công nghệ mới, củng cố kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng nghề nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Nhà trường hợp tác với các tập đoàn, doanh nghiệp trong và ngoài nước trong việc góp vốn liên doanh, liên kết đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao như: Tập đoàn Hồng Hải, Toyota, Mitsubishi, Trường Hải...Hàng năm, Nhà trường đã cung cấp hàng ngàn lao động cho các thị trường lao động ở trong và ngoài nước, đặc biệt là một số thị trường tiềm năng như: Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Malaysia và các nước Trung Đông...

Với truyền thống, kinh nghiệm đào tạo, quản lý và những thành tích về nhiều mặt đã đạt được, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội quyết tâm phấn đấu trở thành trường Đại học đẳng cấp quốc tế, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, chiến lược về giáo dục đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực kỹ thuật chất lượng cao cho sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

Ngành công nghiệp điện lực Việt Nam trong vòng 15-20 năm đến sẽ chờ đón những bước phát triển mới về KHCN trong nhiều lĩnh vực: phát điện, truyền tải và phân phối, điều khiển HTĐ và quản lý sản xuất kinh doanh điện.

Trong lĩnh vực phát điện, theo quyết định của Nhà nước, hệ thống điện Việt Nam sẽ đón nhận nhà máy điện hạt nhân (ĐHN) đầu tiên vào năm 2020. Đây sẽ là bước ngoặt lớn trong công nghệ phát điện của nước ta. Công nghệ điện hạt nhân đã trải qua nhiều bước thăng trầm trên con đường phát triển. Bên cạnh những ưu việt so với nhiều loại nguồn điện truyền thống khác, những sự cố nghiêm trọng về ĐHN ở Hoa Kỳ, Ucraina và hiện nay ở Nhật Bản đã đặt những câu hỏi lớn về tính an toàn của việc sử dụng loại năng lượng này. Đối với những dự án ĐHN đầu tiên tại Việt Nam cần tiếp tục nghiên cứu khía cạnh an toàn trong lựa chọn công nghệ (thế hệ 3, 3+ và 4), các trường phái công nghệ của các quốc gia tiên tiến trong lĩnh vực định hướng cho việc lựa chọn công nghệ và tương lai phát triển dài hạn cho ĐHN nước ta.

An toàn hạt nhân của một quốc gia phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố: từ Luật, Nghị định, các văn bản pháp quy về an toàn hạt nhân trong xây dựng, vận hành và quản lý nhà máy điện hạt nhân, cơ cấu quản lý, giám sát an toàn hạt nhân và an toàn bức xạ từ trung ương, địa phương đến tận nhà máy điện. Cần nghiên cứu đánh giá các kịch bản bất thường và khả năng phát sinh những sự cố với mức độ nghiêm trọng khác nhau, các phương án ứng phó và giảm thiểu tác hại.

Tỷ lệ điện hạt nhân hợp lý và lộ trình xây dựng điện hạt nhân trong quy hoạch phát triển HTĐ cũng là mảng đề tài cần được quan tâm, cần phải có những luận chứng khoa học và kinh tế xác đáng.

Ngoài điện hạt nhân, các nguồn điện sử dụng năng lượng tái tạo (NLTT) sẽ là hướng nghiên cứu ưu tiên trong thời gian đến đối với Việt Nam.

Để xây dựng được một chương trình phát triển NLTT có tính khả thi và hiệu quả cần phải bắt đầu từ những nghiên cứu liên quan đến công tác điều tra cơ bản phục vụ trực tiếp cho việc quy